

Số: 226/QĐ-CVHHNA

Nghệ An, ngày 26 tháng 3 năm 2026

## QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành và áp dụng tài liệu Hệ thống quản lý chất lượng theo Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015 của Cảng vụ Hàng hải Nghệ An**

### GIÁM ĐỐC CẢNG VỤ HÀNG HẢI NGHỆ AN

Căn cứ Quyết định số 277/TCCB-LĐ ngày 21/5/1993 của Cục trưởng Cục Hàng hải Việt Nam về việc thành lập Cảng vụ Nghệ Tĩnh nay là Cảng vụ Hàng hải Nghệ An; Quyết định số 270/QĐ-BXD ngày 15/3/2025 của Bộ Xây dựng về việc tổ chức lại các Cảng vụ Hàng hải, Cảng vụ Đường thủy nội địa trực thuộc Cục HH&ĐTVN;

Căn cứ Quyết định số 19/2014/QĐ-TTg ngày 05/3/2014 của Thủ tướng Chính phủ về việc áp dụng hệ thống quản lý chất lượng theo Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2008 vào hoạt động của các cơ quan, tổ chức thuộc hệ thống hành chính nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 26/2014/TT-BKHHCN ngày 10/10/2014 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chi tiết thi hành Quyết định số 19/2014/QĐ-TTg ngày 05/3/2014 của Thủ tướng Chính phủ về việc áp dụng hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn quốc gia TCVN 9001:2008 vào hoạt động của các cơ quan, tổ chức thuộc hệ thống hành chính nhà nước;

Căn cứ thông tư số 18/2025/TT-BXD ngày 30/6/2025 của Bộ Xây dựng quy định về tổ chức và hoạt động của Cảng vụ hàng hải và Cảng vụ đường thủy nội địa;

Theo đề nghị của Trưởng Ban Chỉ đạo ISO và Trưởng phòng Quản lý kết cấu hạ tầng.

## QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Ban hành danh mục tài liệu Hệ thống quản lý chất lượng theo Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015 của Cảng vụ Hàng hải Nghệ An. Danh mục quy trình tại Phụ lục kèm theo quyết định này.

**Điều 2.** Quyết định có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 472/QĐ-CVHHNA ngày 16/5/2025 của Cảng vụ Hàng hải Nghệ An về việc ban hành và áp dụng tài liệu của Hệ thống quản lý chất lượng theo Tiêu chuẩn TCVN ISO 9001:2015 của Cảng vụ Hàng hải Nghệ An.



**Điều 3.** Ban Chỉ đạo ISO, Trưởng các phòng, Đại diện và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- Giám đốc (b/c);
- Phó giám đốc;
- TCHC (đăng website);
- Lưu: VT, Ban Chỉ đạo ISO.



**GIÁM ĐỐC**

**Võ Duy Thắng**



**Phụ lục**  
**DANH MỤC TÀI LIỆU HỆ THỐNG QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG THEO**  
**TIÊU CHUẨN QUỐC GIA ISO 9001: 2015 CỦA CẢNG VỤ HÀNG HẢI NGHỆ AN**  
(Ban hành kèm theo Quyết định số 226 /QĐ-CVHHNA ngày 26/3/2026  
của Giám đốc Cảng vụ Hàng hải Nghệ An)

STT	Tên quy trình	Mã số	LBH
<b>I</b>	<b>Quy trình hệ thống</b>		
1	Mô hình hệ thống	MHHT	01
2	Chính sách chất lượng	CSCL	
3	Mục tiêu chất lượng	MTCL	
4	Quy trình kiểm soát thông tin dạng văn bản	QT-HT-01	04
5	Quy trình quản lý rủi ro và cơ hội	QT-HT-02	04
6	Quy trình đánh giá nội bộ	QT-HT-03	04
7	Quy trình kiểm soát sản phẩm không phù hợp và hành động khắc phục	QT-HT-04	04
8	Quy trình xem xét của lãnh đạo đối với hệ thống quản lý chất lượng	QT-HT-05	04
<b>II</b>	<b>Quy trình liên quan đến hoạt động quản lý chuyên ngành và giải quyết thủ tục hành chính</b>		
<b>Phòng An toàn An ninh hàng hải</b>			
1	Quy trình Điều tra tai nạn hàng hải	QT-ATANHH-01	03
2	Quy trình Điều tra tai nạn lao động hàng hải	QT-ATANHH-02	03
3	Quy trình Kiểm tra tàu biển Việt Nam	QT-ATANHH-03	04
4	Quy trình Kiểm tra nhà nước cảng biển	QT-ATANHH-04	05
5	Quy trình Phòng chống thiên tai	QT-ATANHH-05	04
6	Quy trình Phối hợp tìm kiếm cứu nạn	QT-ATANHH-06	04
7	Quy trình Xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực hàng hải và giao thông đường thủy nội địa	QT-ATANHH-07	05
8	Quy trình Phê duyệt Phương án trực vớt tài sản chìm đắm	QT-ATANHH-08	05
9	Quy trình Thẩm định - phê duyệt đánh giá an ninh cảng biển	QT-ATANHH-09	05
10	Quy trình Phê duyệt Phương án bảo đảm an toàn hàng hải	QT-ATANHH-10	03
11	Quy trình Chấp thuận phương án bảo đảm an toàn giao thông	QT-ATANHH-11	02
12	Quy trình Thủ tục phê duyệt phương án đưa tàu lặn vào hoạt động	QT-ATANHH-12	02
13	Quy trình Chấm dứt hoạt động tàu lặn	QT-ATANHH-13	02
<b>Phòng Quản lý kết cấu hạ tầng</b>			
1	Quy trình thực hiện Quyết định bắt giữ tàu biển/Thả tàu biển đang bị bắt giữ	QT-QLKCHT-01	04
2	Quy trình Tạm giữ/Chấm dứt việc tạm giữ tàu biển	QT-QLKCHT-02	04
3	Quy trình Cấp phép cho tàu biển đang đóng hoặc sửa chữa, hoán cải chạy thử	QT-QLKCHT-03	03
4	Quy trình Điều động tàu thuyền	QT-QLKCHT-04	03



*Handwritten signature in blue ink.*

5	Quy trình Xác nhận việc trình kháng nghị hàng hải	QT-QLKCHT-05	04
6	Quy trình Chấp thuận tiến hành các hoạt động trong vùng nước cảng biển và khu vực quản lý của Cảng vụ hàng hải (gồm các hoạt động lặn hoặc các công việc ngầm dưới nước, tàu thuyền thi công công trình hàng hải, tàu thuyền chuyên dùng để nạo vét luồng, khai thác cát hoặc cần cầu nổi và các thiết bị công trình khác)	QT-QLKCHT-06	04
7	Quy trình chấp thuận tiến hành tháo bỏ niêm phong hoặc việc bơm thải các chất thải, nước bẩn qua những van hoặc thiết bị của tàu thuyền	QT-QLKCHT-07	02
8	Quy trình Chấp thuận cho phép thực hiện sửa chữa, vệ sinh tàu thuyền hoặc thực hiện các hoạt động hàng hải khác trong vùng nước cảng biển nếu có thể ảnh hưởng đến phương án phòng, chống cháy, nổ	QT-QLKCHT-08	04
9	Quy trình Thủ tục tàu thuyền Việt Nam và tàu thuyền nước ngoài nhập cảnh	QT-QLKCHT-09	04
10	Quy trình Thủ tục tàu thuyền Việt Nam và tàu thuyền nước ngoài xuất cảnh	QT-QLKCHT-10	04
11	Quy trình Thủ tục tàu biển quá cảnh	QT-QLKCHT-11	04
12	Quy trình Thủ tục tàu biển hoạt động tuyến nội địa có chờ hàng nhập khẩu, hàng quá cảnh hoặc có hành khách hoặc thuyền viên mang quốc tịch nước ngoài vào cảng và tàu biển nước ngoài đã nhập cảnh sau đó vào cảng biển khác của Việt Nam	QT-QLKCHT-12	03
13	Quy trình Thủ tục tàu biển hoạt động tuyến nội địa có chờ hàng nhập khẩu, hàng quá cảnh hoặc có hành khách hoặc thuyền viên mang quốc tịch nước ngoài rời cảng biển và tàu biển đã nhập cảnh sau đó rời cảng để đến cảng biển khác của Việt Nam có chờ hàng nhập khẩu, hàng quá cảnh có hành khách hoặc thuyền viên mang quốc tịch nước ngoài	QT-QLKCHT-13	03
14	Quy trình Tàu biển hoạt động tuyến nội địa vào cảng biển (bao gồm cả tàu quân sự, tàu công vụ, tàu ngầm, tàu lặn, kho chứa nổi, dàn di động, thủy phi cơ, phương tiện thủy nội địa mang cấp VR-SB và phương tiện thủy khác không quy định tại khoản 2,3 Điều 72 Nghị định 58/2017/NĐ-CP) và tàu biển Việt Nam đã nhập cảnh sau đó vào cảng biển khác của Việt Nam mà không chờ hàng nhập khẩu, hàng quá cảnh hoặc không có hành khách, thuyền viên mang quốc tịch nước ngoài	QT-QLKCHT-14	04
15	Quy trình Thủ tục tàu biển hoạt động tuyến nội địa rời cảng biển và tàu biển Việt Nam đã nhập cảnh sau đó rời cảng biển khác của Việt Nam (bao gồm cả tàu quân sự, tàu công vụ, tàu ngầm, tàu lặn, kho chứa nổi, dàn di động, thủy phi cơ, phương tiện thủy nội địa mang cấp VR-SB và phương tiện thủy khác không quy định tại khoản 2,3 Điều 72 Nghị định 58/2017/NĐ-CP)	QT-QLKCHT-15	04
16	Quy trình thủ tục tàu biển nhập cảnh tại cảng dầu khí ngoài khơi và hoạt động trong vùng biển Việt Nam	QT-QLKCHT-18	01

17	Quy trình thủ tục tàu biển xuất cảnh tại cảng dầu khí ngoài khơi và hoạt động trong vùng biển Việt Nam	QT-QLKCHT-19	01
18	Quy trình thủ tục tàu biển vào cảng dầu khí ngoài khơi và hoạt động trong vùng biển Việt Nam	QT-QLKCHT-20	01
19	Quy trình thủ tục tàu biển rời cảng dầu khí ngoài khơi và hoạt động trong vùng biển Việt Nam	QT-QLKCHT-21	01
20	Quy trình thủ tục tàu thuyền có trọng tải từ 200 tấn trở xuống, mang cờ quốc tịch của quốc gia có chung đường biên giới với Việt Nam nhập cảnh, xuất cảnh tại khu vực biên giới của Việt Nam và quốc gia đó	QT-QLKCHT-22	01
21	Quy trình chấp thuận thiết lập báo hiệu hàng hải	QT-QLKCHT-23	01
22	Quy trình đưa báo hiệu hàng hải vào sử dụng	QT-QLKCHT-24	01
23	Quy trình Công bố thông báo hàng hải về thiết lập mới báo hiệu hàng hải	QT-QLKCHT-25	02
24	Quy trình Công bố thông báo hàng hải về việc thay đổi đặc tính, tạm ngừng, phục hồi, chấm dứt hoạt động của báo hiệu hàng hải	QT-QLKCHT-26	01
25	Quy trình Công bố thông báo hàng hải định kỳ về các thông số kỹ thuật của luồng hàng hải, vùng nước trước cầu cảng và các khu nước, vùng nước	QT-QLKCHT-27	02
26	Công bố thông báo hàng hải về khu vực thi công công trình trên biển hoặc trên luồng hàng hải	QT-QLKCHT-28	01
27	Công bố thông báo hàng hải về công trình ngầm, công trình vượt qua luồng hàng hải	QT-QLKCHT-29	02
28	Quy trình Công bố thông báo hàng hải về khu vực biển hạn chế hoặc cấm hoạt động hàng hải	QT-QLKCHT-30	02
29	Đăng ký tàu biển không thời hạn	QT-QLKCHT-31	02
30	Đăng ký tàu biển có thời hạn	QT-QLKCHT-32	02
31	Đăng ký tàu biển tạm thời	QT-QLKCHT-33	02
32	Đăng ký tàu biển đang đóng	QT-QLKCHT-34	02
33	Đăng ký tàu biển loại nhỏ	QT-QLKCHT-35	02
34	Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký tàu biển	QT-QLKCHT-36	02
35	Đăng ký nội dung thay đổi thông tin ghi trong Giấy chứng nhận đăng ký tàu biển	QT-QLKCHT-37	02
36	Chấp thuận đặt tên tàu biển	QT-QLKCHT-38	02
37	Xóa đăng ký tàu biển	QT-QLKCHT-39	02
38	Cấp Giấy chứng nhận bảo hiểm hoặc bảo đảm tài chính về trách nhiệm dân sự đối với tổn thất ô nhiễm dầu (CLC 1992)	QT-QLKCHT-40	02
39	Cấp Giấy chứng nhận bảo hiểm hoặc bảo đảm tài chính về trách nhiệm dân sự đối với tổn thất ô nhiễm dầu nhiên liệu 2001 (BCC)	QT-QLKCHT-41	02
40	Cấp bản sao văn bản chứng nhận đăng ký biện pháp bảo đảm bằng tàu biển	QT-QLKCHT-42	02



*Handwritten signature in blue ink.*

41	Cung cấp thông tin về biện pháp bảo đảm bằng tàu biển	QT-QLKCHT-43	02
42	Đăng ký thay đổi biện pháp bảo đảm bằng tàu biển	QT-QLKCHT-44	02
43	Đăng ký biện pháp bảo đảm bằng tàu biển	QT-QLKCHT-45	02
44	Xóa đăng ký biện pháp bảo đảm bằng tàu biển	QT-QLKCHT-46	02
45	Đăng ký thông báo xử lý tài sản bảo đảm, đăng ký thay đổi, xóa đăng ký thông báo xử lý tài sản bảo đảm là tàu biển	QT-QLKCHT-47	02
46	Quy trình Đăng ký cấp Sổ thuyền viên	QT-QLKCHT-48	03
47	Quy trình Cấp lại sổ thuyền viên	QT-QLKCHT-49	04
48	Cấp giấy xác nhận việc cấp Giấy chứng nhận	QT-QLKCHT-50	01
49	Cấp giấy công nhận Giấy chứng nhận khả năng chuyên môn	QT-QLKCHT-51	01
50	Cấp Giấy chứng nhận huấn luyện viên chính	QT-QLKCHT-52	01
51	Cấp lại Giấy chứng nhận khả năng chuyên môn, Giấy xác nhận việc cấp Giấy chứng nhận, Giấy công nhận Giấy chứng nhận khả năng chuyên môn, Giấy chứng nhận huấn luyện viên chính	QT-QLKCHT-53	01
<b>Đại diện Thanh Chương</b>			
1	Quy trình xác nhận trình báo đường thủy nội địa hoặc trình báo đường thủy nội địa bổ sung	QT-ĐDTC-01	01
2	Quy trình cấp giấy phép rời cảng, bến thủy nội địa đối với phương tiện, thủy phi cơ	QT-ĐDTC-02	01
3	Quy trình cấp giấy phép vào cảng, bến thủy nội địa đối với phương tiện, thủy phi cơ.	QT-ĐDTC-03	01
<b>III Quy trình liên quan đến hoạt động nội bộ</b>			
<b>Tổ chức hành chính</b>			
1	Quy trình Quản lý văn bản đi, đến	QT-TCHC-01	04
2	Quy trình Mua sắm, quản lý và sử dụng tài sản cơ quan.	QT-TCHC-02	04
3	Quy trình Quản lý nhân sự nội bộ	QT-TCHC-03	04
4	Quy trình tiếp công dân	QT-TCHC-04	03
5	Quy trình giải quyết khiếu nại	QT-TCHC-05	03
6	Quy trình giải quyết tố cáo	QT-TCHC-06	03
7	Quy trình giải quyết kiến nghị, phản ánh	QT-TCHC-07	02
<b>Tài chính - Kế toán</b>			
1	Quy trình Tính và thanh toán tiền lương cho cán bộ, công chức, viên chức, người lao động	QT-TCKT-01	03
2	Quy trình Thanh quyết toán tài chính	QT-TCKT-02	03
3	Quy trình Thu, nộp phí, lệ phí hàng hải, bến thủy nội địa	QT-TCKT-03	03

*Handwritten signature*